

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/KDTM-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Bích Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Quang Lý
2. Ông Nguyễn Xuân Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Thủy – là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2020/TLST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2018/QĐXXST - KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; trụ sở: Đường L, phường H, quận Đ, Thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn T. A hoặc ông Phan T. V; cùng địa chỉ: Đường C, Phường B, Quận R, Thành phố O (theo văn bản ủy quyền số 41105/2020/UQ-PGD ngày 20/7/2020 (ông A có mặt).

*Bị đơn:* Công ty TNHH M; trụ sở: Đường E, Phường K, quận L, Thành phố O.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ C. B; địa chỉ: Đường P, Phường S, Quận X, Thành phố O (vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Tạ C.B; địa chỉ: Đường P, Phường S, Quận X, Thành phố O (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn T. A là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trình bày: Công ty TNHH M (sau đây gọi là bị đơn) vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh S – Phòng giao dịch G (sau đây gọi là nguyên đơn) theo hợp đồng cho vay số DSA/Q11/17/0125/HDTD và phụ lục hợp đồng số 01 cùng ngày 30/5/2017 với những nội dung cụ thể như sau : Số tiền vay 455.000.000

đồng, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày giải ngân đến 30/5/2020, mục đích vay: Bổ sung, đầu tư và sửa chữa nhà hàng M.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Tạ C. B theo Hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0125/HDBL ngày 30/5/2017.

Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả ngay một lần số tiền gốc 243.737.417 đồng và các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán hết khoản nợ còn thiếu.

Trường hợp bị đơn không thanh toán các khoản theo yêu cầu nêu trên thì bên bảo lãnh là ông Tạ C. B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

*Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.*

Do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa lập biên bản ghi nhận vụ án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa :*

Đại diện nguyên đơn trình bày: Thực hiện hợp đồng tín dụng hai bên đã ký, ngày 30/5/2017 bị đơn đã được giải ngân số tiền 455.000.000 đồng, lãi suất cố định trong 03 tháng đầu là 27,2%/năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng áp dụng đối với từng thời kỳ, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, lãi suất chậm trả 10% tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Khoản vay này được thanh toán tương ứng 36 kỳ, mỗi kỳ thanh toán vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng với số tiền gốc là 12.700.000 đồng, tiền lãi được tính trên dư nợ gốc giảm dần, kỳ đầu tiên là ngày 10/6/2017. Tính đến đợt thanh toán cuối cùng ngày 23/5/2019, bị đơn đã trả tiền gốc được 211.262.583 đồng, tiền lãi 130.248.406 đồng. Quá trình sử dụng vốn vay, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 10/9/2018 nguyên đơn đã chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay trên cùng với việc chịu khoản lãi chậm trả trên số tiền lãi còn thiếu. Sau nhiều lần liên hệ và làm việc thì ngày 16/7/2019, ông Tạ C. B – đại diện theo pháp luật của bị đơn và cũng là người bảo lãnh khoản vay xác nhận có khoản vay và đề xuất phương án để thanh toán khoản nợ còn thiếu nhưng không thực hiện. Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền gốc 243.737.417 đồng, tiền nợ lãi quá hạn và lãi chậm trả tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 222.090.297 đồng, tổng số tiền bị đơn phải trả là 465.827.714 đồng.

Ngoài ra, bị đơn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ còn thiếu.

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản theo yêu cầu nêu trên thì bên bảo lãnh là ông Tạ C. B có trách nhiệm thanh toán thay cho bị đơn toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

*Theo bản tự khai ngày 30/9/2020, ông Phan T. V là đồng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ông thống nhất với những ý kiến cũng như yêu cầu khởi kiện của ông T. A

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

*[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả các khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký, đây là tranh chấp phát sinh nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên đã hình thành quan hệ pháp luật Kinh doanh thương mại. Do bị đơn có trụ sở hoạt động tại quận Tân Bình nên Tòa án Tân Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[1.2] Về việc đưa người vào tham gia tố tụng:* Ông Tạ C. B là người ký hợp đồng bảo lãnh khoản vay của bị đơn đối với nguyên đơn nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của ông B trong việc giải quyết vụ án nên cần thiết đưa ông B vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Theo trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân và Công an Phường S, quận X thì không xác định được những thông tin vợ của ông B nên không có căn cứ để đưa vợ ông B vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

#### *[1.3] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:*

Do Tòa án tiến hành ủy thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ cho bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn và cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

#### *[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:*

##### *[2.1] Về yêu cầu trả tiền gốc: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy:*

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số DSA/Q11/17/0125/HDTD, phụ lục hợp đồng số 01, khế ước nhận nợ lần 1 số DSA/Q11/17/0125/HDTD cùng ngày 30/5/2017 do các bên đã ký là tự nguyện thỏa thuận, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn mới thanh toán được một phần tiền gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Căn cứ vào biên bản làm việc ngày 16/7/2019, ông Tạ C. B xác nhận có khoản vay còn thiếu của bị đơn đối với nguyên đơn và đề xuất phương án trả nợ :“ Đến hết ngày 31/7/19, tôi sẽ trả từ 10 - 20 triệu (vì tôi đang trong giai đoạn sửa chữa nhà hàng nên kẹt về tài chính) 20 Đến hết 31/8/19, tôi sẽ trả 50% dư nợ tại VBank . Trên tinh thần tôi rất muốn trả nợ bên VBank nhưng giai đoạn này tôi đang khó khăn nên mong VBank tạo điều kiện cho tôi làm ăn để có nguồn thu tốt để trả nợ... ”. mặt khác, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm vẫn vắng mặt thể hiện từ bỏ nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền gốc 243.737.417 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về khoản tiền lãi: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng hai bên đã ký, bản kê chi tiết tính lãi và lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thì việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay một lần số tiền tiền nợ lãi quá hạn và lãi chậm trả tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 222.090.297 đồng cộng với tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/10/2020 cho đến khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên là có cơ sở chấp nhận theo các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.3] Về yêu cầu ông Tạ C. B thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền còn thiếu thay cho bị đơn : Theo Điều 1 về nghĩa vụ được bảo lãnh và thời hạn bảo lãnh của hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0125 ngày 30/5/2020 thể hiện : “Bên bảo lãnh (ông Tạ C.B) đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ hợp đồng cho vay số DSA/Q11/17/0125/HDTD ngày 30/5/2017 và các hợp đồng, văn bản, tín dụng khác.... ”. Việc thỏa thuận và ký kết hợp đồng này là tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 335, 336 và Điều 342 Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.3] *Phương thức và thời hạn thanh toán:* Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí và được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Bị đơn phải chịu án phí đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.;

- Điều 335, 336 và Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.**

1.1/ Công ty TNHH M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tính đến ngày 30/9/2020 là 465.827.714 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm mười bốn đồng) gồm nợ gốc 243.737.417 đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm mười bảy đồng), nợ lãi 222.090.297 đồng ( Hai trăm hai mươi hai triệu không trăm chín mươi ngàn hai trăm chín mươi bảy đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2/ Kể từ ngày 01/10/2020, Công ty TNHH M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng này, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TNHH M vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3/ Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì ông Tạ C. B có trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

**2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:** Công ty TNHH M phải chịu án phí là 22.633.109 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn một trăm lẻ chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.804.375 đồng (Chín triệu tám trăm lẻ bốn ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0016xxx ngày xx/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.**

**4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân nhân

dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng, kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Bích Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Quang Lý**

**Nguyễn Xuân Thảo**

**Mai Thị Bích Thảo**



